**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa Ngoại Ngữ**

**Bộ môn Thực hành Tiếng**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **NGỮ PHÁP 2**
* Tiếng Anh: **GRAMMAR 2**

Mã học phần: FLS3002

Số tín chỉ: 2 (2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Ngữ pháp 1

**2. Thông tin về GV:**

a. Họ và tên: Nguyễn Phan Quỳnh Thư Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0978204208 Email: [thunpq@ntu.edu.vn](mailto:thunpq@ntu.edu.vn)

Địa chỉ NTU E-learning: <https://elearning.ntu.edu.vn/my/>

Địa chỉ Google Meet:  <https://meet.google.com/rod-udfs-ddp>

Địa điểm, lịch tiếp SV: Zalo, EL và email trong giờ hành chính

b. Họ và tên: Đặng Hoàng Thi Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0354335238 Email: [thidh@ntu.edu.vn](mailto:thidh@ntu.edu.vn)

Địa chỉ NTU E-learning: <https://elearning.ntu.edu.vn/my/>

Địa chỉ Google Meet: <http://meet.google.com/tak-erjr-tii>

Địa điểm, lịch tiếp SV: Zalo, EL và email trong giờ hành chính

**3. Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về các mệnh đề trong câu, các loại câu điều kiện, câu tường thuật, câu bị động, và đảo ngữ trong câu, đồng thời hướng dẫn người học vận dụng và giải thích các cấu trúc ngữ pháp theo các cấp độ: cụm từ và câu để sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trên trong giao tiếp nghe, nói, đọc, và viết. Sau khi kết thúc học phần, người học có thể sử dụng ngữ pháp đạt trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu.

**4. Mục tiêu:**

Cung cấp các kiến thức (định nghĩa, các thể loại, cách sử dụng…) của các mệnh đề (danh từ, quan hệ, trạng từ) và các loại câu (câu điều kiện, câu tường thuật, câu bị động, và đảo ngữ) để người học có khả năng vận dụng trong các kỹ năng khác như nghe, nói, đọc, viết.

**5. Chuẩn đầu ra (CLOs):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

1. Nhận diện được chức năng của các dạng mệnh đề, câu điều kiện, câu tường thuật, câu bị động và đảo ngữ tiếng Anh.
2. Phân tích được cấu trúc, cách dùng dạng mệnh đề, câu điều kiện, câu tường thuật, câu bị động và đảo ngữ tiếng Anh.
3. Vận dụng được các kiến thức về mệnh đề, câu điều kiện, câu tường thuật, câu bị động và đảo ngữ trong giao tiếng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh.
4. Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, cặp và tham gia tích cực vào giờ giảng.

**6. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Hoạt động đánh giá** | **Hình thức/công cụ đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | Điểm chuyên cần & tham gia  Điểm bài tập về nhà  Điểm làm việc nhóm  Điểm bài kiểm tra | a,b,c,d | 50 |
| 2 | Thi cuối kỳ | Tự luận, đề đóng | a,b,c | 50 |

**7. Tài liệu dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** | |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | John Eastwood | Oxford Practice Grammar- Intermediate | 2019 | Oxford University Press | Nhà sách | x |  |
| 2 | Thomas B, Hashemi L, & Mathews L | Grammar & Vocabulary for First and First for Schools | 2015 | Cambridge University Press | Nhà sách |  | x |
| 3 | George Yule | Oxford Practice Grammar- Advanced | 2006 | Oxford University Press | Nhà sách |  | x |
| 4 | Virginia Evans | FCE Use of English 2 | 2008 | Express Publishing | Nhà sách |  | x |
| 5 |  | First Certificate in English (FCE) | 2008 | Cambridge University Press | Thư viện |  | x |

**8. Kế hoạch dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Nhằm đạt CLOs** | **Phương pháp dạy học** | **Nhiệm vụ của người học** |
| **1**  **(28/02 – 5/3)** | **Giới thiệu học phần Ngữ pháp 2**  Giới thiệu tổng quan về các chủ đề Ngữ pháp tiếng Anh  Hướng dẫn sử dụng nguồn học video trên EL.  Phương pháp học và làm bài thi ngữ pháp hiệu quả. | d | Diễn giảng / Thảo luận | * - Xem đề cương chi tiết học phần   - Tạo nhóm và gửi cho GV qua mail.  - Nhận nội dung thuyết trình nhóm.  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **2**  **(7/3 – 12/3)** | **Lý thuyết 1** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Hoàn thành bài tập về nhà  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên lớp  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **3**  **(14/3 - 19/3)** | **Thuyết trình bài tập** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Thuyết trình theo nhóm phần bài tập về nhà  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **4**  **(21/3 – 26/3)** | **Lý thuyết 2** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Hoàn thành bài tập về nhà  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên lớp  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **5**  **(28/3 – 2/4)** | **Thuyết trình bài tập** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Thuyết trình theo nhóm phần bài tập về nhà  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **6**  **(4/4 – 9/4)** | **Lý thuyết 3** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Hoàn thành bài tập về nhà  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên lớp  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **7**  **(11/4 – 16/4)** | **Thuyết trình bài tập** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Thuyết trình theo nhóm phần bài tập về nhà  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **8**  **(18/4 – 23/4)** |  |  |  |  |
| **9**  **(25/4 – 30/4)** | **Lý thuyết 4** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Hoàn thành bài tập về nhà  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên lớp  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **10**  **(2/5 – 7/5)** | **Thuyết trình bài tập** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Thuyết trình theo nhóm phần bài tập về nhà  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **11**  **(9/5 – 14/5)** | **Lý thuyết 5** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Hoàn thành bài tập về nhà  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên lớp  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **12**  **(16/5 – 21/05)** | **Thuyết trình bài tập** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Hoàn thành bài tập về nhà  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên lớp  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **13**  **(23/5 – 28/5)** | **Lý thuyết 6**  **&**  **Thuyết trình bài tập** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Thuyết trình theo nhóm phần bài tập về nhà  - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **14**  **(30/5– 4/5)** | **Ôn tập**  **Bài kiểm tra** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |
| **15**  **(6/5 – 11/5)** | **Kiểm tra**  **Tổng kết học phần** | a, b, c | - Diễn giảng / thảo luận  - Làm việc theo cá nhân / nhóm | - Hỏi đáp, thảo luân, trả lời trên diễn đàn chung (EL) |

**9. Yêu cầu đối với người học:**

*-* Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;

- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và công cụ học tập cần thiết.

- Tham dự đầy đủ các buổi học và từng cá nhân phải tích cực thảo luận, trình bày ý kiến trong quá trình lên lớp.

- Thực hiện làm bài tập ở nhà theo nhóm và cá nhân.

*Ngày cập nhật: 03/03/2022*

**NHÓM GIẢNG VIÊN CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN**

*(Đã ký) (Đã ký)*

**ThS. Nguyễn Phan Quỳnh Thư ThS. Nguyễn Phan Quỳnh Thư**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Hoàng Thi**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Đã ký)*

**ThS. Ngô Quỳnh Hoa**